TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTCN
Phòng Quản trị - Phục vụ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 5/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	3 Lào	7.767	7.895	128	1.965	251.469	
2	102	4 Lào	7.624	7.855	231	1.965	453.823	
3	103	4 Lào	11.075	11.327	252	1.965	495.079	
4	104	7	4.739	4.859	120	1.965	235.752	
5	105	Phòng trực	5.936	6.041		1.965	0	
6	106	8	5.127	5.283	156	1.965	306.478	
7	107	P SHC	2.004	2.059		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	4	5.972	6.061	89	1.965	174.849	
10	110	8	5.282	5.419	137	1.965	269.150	
11	111	6	5.149	5.270	121	1.965	237.717	
12	112	7	4.933	5.028	95	1.965	186.637	
13	113	6	3.004	3.102	98	1.965	192.531	
14	114	8	3.729	3.814	85	1.965	166.991	
15	201	8	5.579	5.723	144	1.965	282.902	
16	202	6	7.873	8.016	143	1.965	280.938	
17	203	8	6.334	6.457	123	1.965	241.646	
18	204	4	7.359	7.496	137	1.965	269.150	
19	205	8	5.071	5.181	110	1.965	216.106	
20	206	8	6.219	6.301	82	1.965	161.097	
21	207	8	4.228	4.338	110	1.965	216.106	
22	208	8	5.944	6.058	114	1.965	223.964	
23	209	8	5.200	5.304	104	1.965	204.318	
24	210	8	4.717	4.803	86	1.965	168.956	
25	211	6	7.399	7.491	92	1.965	180.743	
26	212	2	5.522	5.619	97	1.965	190.566	
27	213	7	6.773	6.882	109	1.965	214.141	
28	214	8	7.620	7.721	101	1.965	198.425	
29	301	6	5.546	5.623	77	1.965	151.274	
30	302	8	7.600	7.722	122	1.965	239.681	
31	303	8	4.969	5.077	108	1.965	212.177	
32	304	7	4.619	4.750	131	1.965	257.363	
33	305	8	6.319	6.423	104	1.965	204.318	
34	306	8	8.778	8.900	122	1.965	239.681	

35	307	P SHC	1.187	1.218		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	5.451	5.577	126	1.965	247.540	
38	310	6	5.229	5.351	122	1.965	239.681	
39	311	7	5.547	5.659	112	1.965	220.035	
40	312	8	4.544	4.708	164	1.965	322.194	
41	313	7	4.229	4.328	99	1.965	194.495	
42	314	8	4.556	4.670	114	1.965	223.964	
43	401	8	6.876	6.966	90	1.965	176.814	
44	402	6	6.404	6.520	116	1.965	227.894	
45	403	8	4.730	4.873	143	1.965	280.938	
46	404	8	5.091	5.147	56	1.965	110.018	
47	405	8	4.609	4.641	32	1.965	62.867	
48	406	8	7.178	7.289	111	1.965	218.071	
49	407	8	4.772	4.815	43	1.965	84.478	
50	408	8	7.998	8.262	264	1.965	518.654	
51	409	8	4.083	4.234	151	1.965	296.655	
52	410	8	6.241	6.309	68	1.965	133.593	
53	411	8	4.672	4.841	169	1.965	332.017	
54	412	8	4.752	4.851	99	1.965	194.495	
55	413	8	5.089	5.207	118	1.965	231.823	
56	414	6	4.293	4.405	112	1.965	220.035	
57	501	6	2.238	2.334	96	1.965	188.602	
58	502	8	3.649	3.649	0	1.965	0	
59	503	0	5.656	5.656	0	1.965	0	
60	504	8	2.536	2.651	115	1.965	225.929	
61	505	8	2.157	2.223	66	1.965	129.664	
62	506	8	2.509	2.624	115	1.965	225.929	
63	507	7	2.970	3.109	139	1.965	273.079	
64	508	8	5.907	6.009	102	1.965	200.389	
65	509	8	3.879	3.879	0	1.965	0	
66	510	8	1.679	1.723	44	1.965	86.442	
67	511	8	3.802	3.962	160	1.965	314.336	
68	512	8	3.887	4.002	115	1.965	225.929	
69	513	8	3.095	3.192	97	1.965	190.566	
70	514	8	2.803	2.950	147	1.965	288.796	
	Cộng	**460**			**7.233**		**14.209.952**	

(Bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm linh chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV	TT DV TỔNG HỢP	TỔ KTX	NGƯỜI ĐỌC SỐ	NGƯỜI LẬP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	**PHÓ GIÁM ĐỐC**			
ThS. Ngô Xuân Hoà	ThS. Lê Xuân Hưng	Trần Xuân Nam	Đào Việt Hòa	Trần Thị Hà